

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HC-ST

Ngày 15-12-2022

*“V/v Khởi kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Chung và ông Trần Đức Thắng

***- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh
Lào Cai.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.***

Ngày 15/12/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST-HC ngày 12/7/2022 về việc *“Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐST-HC ngày 04/11/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 69/2022/QĐST-HC ngày 24/11/2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Má Thị S.

Địa chỉ: Tổ 02, phường CM, thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vàng A D. Địa chỉ: Thôn YLH 1, xã HL, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bị kiện: Chủ tịch UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 091 đường XV, tổ 4 phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trọng T. Chức vụ: Quyền Chủ tịch UBND thị xã SP. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- UBND xã HL, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Thôn SC, xã HL, thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Má A N. Chức vụ: Chủ tịch UBND xã HL, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).

- Ông Sùng A N1. Địa chỉ: Thôn YLH 2, xã HL, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

- Ông Vàng A M. Địa chỉ: Thôn YLH 1, xã HL, thị xã SP, tỉnh Lào Cai.
(Vắng mặt)

- Chị Vàng Thị P, chị Vàng Thị S1, chị Vàng Thị C, Vàng Thị M, chị Vàng Thị D. Địa chỉ: Tổ 02 phường CM, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, ông Vàng A D trình bày:

Gia đình vợ chồng bà Má Thị S, ông Vàng A M1 (ông M1 đã chết) và ông Vàng A M có diện tích đất trồng cây hàng năm, thuộc tờ bản đồ DC54, diện tích khoảng 1.366m², do bố chồng bà S là ông Vàng Tả M2 canh tác từ năm 1968 để lại.

Gia đình bà S, ông M1 và ông Vàng A M canh tác, sử dụng ổn định mảnh đất trên, không tranh chấp với ai. Đến năm 2006, gia đình ông Sùng A N1 đến tranh chấp, có hành vi cản trở gia đình bà S sử dụng đất, do đó hộ gia đình bà S đã yêu cầu thôn YLH 2 tiến hành giải quyết nhưng không có kết quả. Sự việc này kéo dài đến năm 2019, bà S đã viết đơn lên UBND xã HL, thị xã SP, tỉnh Lào Cai yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. Ngày 15/3/2021 UBND xã HL đã tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình ông Sùng A N1 với hộ gia đình bà Má Thị S, trong buổi hòa giải trên gia đình ông Vàng A M và bà Má Thị S có mặt đầy đủ, còn gia đình nhà ông Sùng A N1 vắng mặt không rõ lý do nên buổi hòa giải không thành.

Đến ngày 20/7/2021 bà Má Thi S nhận được Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND thị xã SP Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Sùng A N1 - thôn YLH 2, xã HL với 02 hộ ông Vàng A M1, Vàng A M - thôn YLH 2, xã HL mà không được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hỏi bất kỳ ý kiến gì về việc sở hữu đối với diện tích đất 1.366 m² đang tranh chấp giữa gia đình bà Má Thị S và gia đình ông Sùng A N1 cho đến khi nhận được quyết định trên của UBND thị xã SP.

Bà Má Thị S cho rằng quyết định trên được ban hành không đủ cơ sở pháp lý, không lấy ý kiến của bà và gia đình ông Vàng A M, việc công nhận quyền sử dụng đất đối với ông Sùng A N1 là không đúng quy định, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà S, do đó bà Má Thị S khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai:

Hủy quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của chủ tịch UBND thị xã SP về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Sùng A N1 - thôn YLH 2, xã HL với 02 hộ ông Vàng A M1, Vàng A M - thôn YLH 2, xã HL.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Theo nội dung đơn của ông Sùng A N1 thường trú thôn YLH 2, xã HL (đơn ghi ngày 07/7/2020): Gia đình ông Nủ có 1 khu đất tại thôn YLH 2, xã HL do bố mẹ khai hoang, sau đó đã cho vợ chồng ông N1 sử dụng để canh tác liên tục đến nay đã được khoảng 20 năm. Tuy nhiên, đến ngày 18/6/2020 thì 02 hộ ông Vàng A M1, Vàng A M (ông Vàng A M là anh trai của ông Vàng A M1) - thôn YLH 2, xã HL đến tranh chấp.

** Quá trình giải quyết tại UBND xã HL:*

Ngày 07/7/2020, ông Sùng A N1 có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai gửi UBND xã HL.

Ngày 25/8/2020, Ủy ban nhân dân xã HL đã tổ chức kiểm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân tranh chấp, thu thập các giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất. Kết quả kiểm tra, các hộ tranh chấp không cung cấp được bất cứ giấy tờ gì về quyền sử dụng đất. Hộ gia đình ông Sùng A N1 được UBND xã HL và các ông Sùng A Páo, Thào A Vàng xác nhận đã hiến đất của gia đình tại khu vực phía bên tay trái đường mòn cũ hướng đi SP năm 2012 để làm đường bê tông như hiện nay. Kiểm tra bản đồ địa chính khu vực tranh chấp gồm 3 thửa thuộc tờ bản đồ (469407-1-a) tờ số 54:

- Thửa số 4: diện tích 318.9 m², mang tên Vàng A M1
- Thửa số 5: diện tích 533.4 m², mang tên Sùng A N1.
- Thửa số 15: diện tích 480.3 m², mang tên Sùng A N1.

Các thửa đất trên đã được hội đồng đăng ký đất của xã San Sả Hồ cũ xét duyệt đủ điều kiện để trình UBND huyện SP công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình.

Ngày 10/9/2020, UBND xã HL đã ban hành Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 10/9/2020, thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai vụ việc tranh chấp giữa hộ ông Sùng A N1 - thôn YLH 2 với 02 hộ ông Vàng A M1, Vàng A M - thôn YLH 2, xã HL. Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai đã tiến hành họp hòa giải ngày 15/3/2021 tại UBND xã HL, kết quả hòa giải không thành và đã lập biên bản hòa giải không thành theo đúng quy định.

Ngày 13/4/2021, UBND xã HL tiến hành họp lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của các thửa đất tranh chấp. Căn cứ ý kiến của những người cung cấp thông tin về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của các thửa đất tranh chấp xác định: Thửa đất số 5 và 15 tờ bản đồ số 54 trước đây là ông Sùng A Lư (bố ông Sùng A N1) canh tác. Sau đó để lại cho con là ông Sùng A N1 canh tác khoảng từ năm 1999. Hộ ông Sùng A N1 canh tác liên tục từ đó cho đến năm 2019 thì hộ ông Vàng A M1, Vàng A M đến tranh chấp. Thửa đất số 4 tờ bản đồ số 54 là của hộ gia đình ông Vàng A M1 canh tác, sử dụng. Kết quả lấy ý kiến dân cư phù hợp với bản đồ địa chính đã được nghiệm thu.

Trên cơ sở kết quả xác minh, UBND xã HL đã có báo cáo số 87/BC-UBND ngày 07/6/2021. Theo nội dung báo cáo thửa đất số 5 và 15 tờ bản đồ số 54 của gia đình ông Sùng A N1, thửa đất số 4 tờ bản đồ số 54 của gia đình ông Vàng A M1.

** Quá trình giải quyết tại UBND thị xã SP:*

Ngày 12/10/2020, ông Sùng A N1 có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai gửi UBND thị xã SP.

Ngày 13/10/2020, Chủ tịch UBND thị xã SP có văn bản số 2344/UBND-TCD giao phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu giải quyết đơn đề nghị của ông Sùng A N1.

Ngày 17/6/2021, phòng Tài nguyên và Môi trường có báo cáo số 191/BC-TNMT báo cáo kết quả xác minh vụ việc tranh chấp đất đai giữa hộ ông Sùng A N1 - thôn YLH 2, xã HL với 02 hộ ông Vàng A M1, Vàng A M - thôn YLH 2, xã HL. Kết quả xác minh như sau:

- Hộ gia đình ông Sùng A N1 và các hộ gia đình ông Vàng A M, Vàng A M1 đều không có Giấy chứng nhận QSD đất, không có các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 100 Luật Đất đai. Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Khoản 16 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

- Hộ gia đình ông Sùng A N1 được xác nhận là sử dụng đất do bố là ông Sùng A Lư khai phá, sử dụng, sau đó để lại cho con là Sùng A N1 sử dụng ổn định từ năm 1999 đến thời điểm xảy ra tranh chấp tại các thửa đất số 5,15 tờ bản đồ số 54.

- Hộ gia đình ông Vàng A M1 quản lý sử dụng thửa đất số 4, tờ bản đồ số 54. Do ông Vàng A M1 đã chết năm 2020 nên thửa đất do vợ ông M1 là bà Má Thị S và các con ông M1 được thừa kế theo quy định. Hiện nay, các con ông M1 đều còn nhỏ và ở chung hộ với mẹ là bà Má Thị S. Do đó, thửa đất số 4, tờ bản đồ số 54 do hộ bà Má Thị S, thôn YLH 2, xã HL quản lý sử dụng.

- Các thửa đất tranh chấp số 4, 5, 15 tờ bản đồ số 54, bản đồ địa chính xã HL được đo vẽ đúng với hiện trạng sử dụng, ranh giới các thửa đất rõ ràng.

Ngày 16/7/2021 phòng Tài nguyên và Môi trường có tờ trình số 321/TTr-TNMT về việc đề nghị ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Sùng A N1 - thôn YLH 2, xã HL với 02 hộ ông Vàng A M1, Vàng A M - thôn YLH 2, xã HL.

Trên cơ sở Báo cáo và Tờ trình của phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thị xã SP đã ban hành Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Sùng A N1 - thôn YLH 2, xã HL với 02 hộ ông Vàng A M1, Vàng A M - thôn YLH 2, xã HL.

Vụ việc tranh chấp đất đai giữa hai hộ hộ ông Sùng A N1 - thôn YLH 2, xã HL với 02 hộ ông Vàng A M1, Vàng A M - thôn YLH 2, xã HL đã được UBND

xã HL hòa giải không thành, các bên tranh chấp đều không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 100 Luật Đất đai. Ông Sùng A N1 đã nộp đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai tại UBND thị xã SP. Do đó Chủ tịch UBND thị xã SP ban hành Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 là đúng thẩm quyền căn cứ theo quy định tại Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

Như vậy, vụ việc tranh chấp đất đai giữa hộ ông Sùng A N1 - thôn YLH 2, xã HL với 02 hộ ông Vàng A M1, Vàng A M - thôn YLH 2, xã HL được UBND thị xã SP giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền, đảm bảo theo đúng quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xem xét bác yêu cầu của nguyên đơn về việc đề nghị hủy Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND thị xã SP.

Người đại diện theo pháp luật của UBND xã HL: Ông Má A N không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sùng A N1 trình bày ý kiến: Ông Sùng A N1 không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Má Thị S. Hiện hộ ông Sùng A N1 đã được UBND thị xã SP công nhận quyền sử dụng đất theo quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của chủ tịch UBND thị xã SP. Diện tích đó thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Sùng A N1 từ trước đến nay. Việc ông M và hộ bà Má Thị S cho rằng diện tích đó của ông M và bà S là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Má Thị S, giữ nguyên quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của chủ tịch UBND thị xã SP.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Vàng A M, chị Vàng Thị P, chị Vàng Thị S, chị Vàng Thị C, Vàng Thị M, chị Vàng Thị D đều nhất trí với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và có đơn từ chối tham gia tố tụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không có kết quả.

*** Tại phiên tòa:** Người khởi kiện và người bị kiện đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi liên quan ông Sùng A N1 có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký: Đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng hành chính đảm bảo đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà

Má Thị S, Hủy Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của chủ tịch UBND thị xã SP về phần giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Sùng A N1 - thôn YLH 2, xã HL với hộ ông Vàng A M1 - thôn YLH 2, xã HL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quyền khởi kiện: Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của chủ tịch UBND thị xã SP giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Sùng A N1 - thôn YLH 2, xã HL với 02 hộ ông Vàng A M1 và hộ ông Vàng A M - thôn YLH 2, xã HL là quyết định hành chính ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của hộ ông Vàng A M1. Vì vậy, bà Má Thị S (là vợ ông Vàng A M1) có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 115 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện: Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của chủ tịch UBND thị xã SP giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Sùng A N1 - thôn YLH 2, xã HL với 02 hộ ông Vàng A M1, Vàng A M - thôn YLH 2, xã HL là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 3, Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 do Chủ tịch UBND thị xã SP ban hành vì thế theo khoản 3 Điều 32 Luật tố tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

[4] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 19/7/2021, chủ tịch UBND thị xã SP ban hành quyết số 648/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Sùng A N1 - thôn YLH 2, xã HL với 02 hộ ông Vàng A M1, Vàng A M - thôn YLH 2, xã HL. Do ông Vàng A M1 đã chết, ngày 16/6/2022, bà Má Thị S (là vợ ông Vàng A M1) nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, việc khởi kiện của bà S nằm trong thời hiệu khởi kiện.

[5] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của chủ tịch UBND thị xã SP

[5.1] Về thẩm quyền ban hành:

Khoản 2 Điều 203 Luật đất đai quy định: *Tranh chấp đất đai mà đương sự không có Giấy chứng nhận hoặc không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này thì đương sự chỉ được lựa chọn một trong hai hình thức giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định sau đây:*

a) *Nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này;*

b) Khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự;

Điều a khoản 3 Điều 203 Luật đất đai quy định: “*Trường hợp tranh chấp giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết*”

Khoản 4 Điều 203 Luật đất đai quy định: “*Người có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai tại khoản 3 Điều này phải ra quyết định giải quyết tranh chấp*”

Diện tích đất tranh chấp giữa hộ bà Má Thị S, ông Vàng A M và hộ ông Sùng A N1 không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật đất đai, do đó đương sự nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp tại UBND thị xã SP là đúng thẩm quyền. Việc Chủ tịch UBND thị xã SP ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số 648/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 là đúng thẩm quyền.

[5.2] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

* *Quá trình hòa giải tại UBND xã HL*

Theo trình bày của người bị kiện, ngày 07/7/2020, ông Sùng A N1 có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai gửi UBND xã HL. Ngày 25/8/2020, UBND xã HL đã kiểm tra, xác minh tranh chấp, thu thập các giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất.

Ngày 10/9/2020, UBND xã HL đã ban hành Quyết định số 228/QĐ-UBND, thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai. Tuy nhiên theo quyết định, thành phần hội đồng hòa giải không có đại diện hộ dân sinh sống sinh sống lâu đời tại nơi xảy ra tranh chấp là không đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Ngày 18/9/2020, Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai tiến hành hòa giải giữa các bên tranh chấp nhưng không thành và đã lập biên bản hòa giải không thành. Tuy nhiên biên bản không thể hiện tóm tắt nội dung tranh chấp, ý kiến của Hội đồng hòa giải. Người chủ trì phiên họp hòa giải không phải thành viên Hội đồng hòa giải đã được lập theo quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Như vậy, việc hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND xã HL thực hiện không đúng quy định tại Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

* *Quá trình giải quyết tranh chấp tại UBND thị xã SP:*

Ngày 01/10/2020, UBND xã HL có văn bản gửi UBND thị xã SP báo cáo việc hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông Sùng A N1, Vàng A M1, Vàng A M không thành.

Ngày 12/10/2020, ông Sùng A N1 nộp đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai với hộ ông Vàng A M1, Vàng A M tại UBND thị xã SP.

Ngày 13/10/2020, Chủ tịch UBND thị xã SP có văn bản số 2344/UBND-TCD giao phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu giải quyết đơn đề nghị của ông Sùng A N1.

Ngày 17/11/2020, Phòng Tài nguyên môi trường thị xã SP tiến hành kiểm tra, xác minh nội dung đơn của ông Sùng A N1.

Ngày 24/11/2020, tại UBND xã HL tiến hành lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc sử dụng đất của các hộ gia đình có tranh chấp.

Ngày 30/12/2020, UBND xã HL báo cáo việc hòa giải tranh chấp đất giữa hộ ông Sùng A N1 và hộ ông Vàng A M1, Vàng A M.

Ngày 15/3/2021, Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai xã HL tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai giữa hộ ông Vàng A M1, Vàng A M và hộ ông Sùng A N1.

Ngày 07/6/2021, UBND xã HL báo cáo đề xuất phương án giải quyết tranh chấp đất đai.

Ngày 17/6/2021, phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả xác minh vụ việc tranh chấp đất đai giữa hộ ông Sùng A N1 với 02 hộ ông Vàng A M1, Vàng A M - thôn YLH 2, xã HL

Ngày 16/7/2021 phòng Tài nguyên và Môi trường có tờ trình về việc đề nghị ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Sùng A N1 - với 02 hộ ông Vàng A M1, Vàng A M - thôn YLH 2, xã HL.

Ngày 19/7/2021, Chủ tịch UBND thị xã SP ban hành quyết định số 648/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai.

Hội đồng xét xử nhận định, quá trình giải quyết tranh chấp đất đai, UBND thị xã SP không tiến hành hòa giải giữa các bên tranh chấp. Việc ngày 15/3/2022, Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai xã HL tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai giữa hộ ông Vàng A M1, Vàng A M và hộ ông Sùng A N1 trong khi UBND thị xã SP đang thụ lý giải quyết tranh chấp đất đai là không đúng quy định pháp luật. Bên cạnh đó hồ sơ giải quyết tranh chấp đất đai do UBND thị xã SP cung cấp không có hồ sơ địa chính qua các thời kỳ liên quan đến diện tích đất tranh chấp, không có biên bản kiểm tra hiện trạng đất tranh chấp.

Như vậy, việc giải quyết tranh chấp đất đai tại UBND thị xã SP được thực hiện không đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 89 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[5.3] Về nội dung quyết định:

Như đã phân tích tại mục [5.2], do trình tự thủ tục giải quyết tranh chấp và ban hành quyết định giải quyết tranh chấp số 648/QĐ-UBND của chủ tịch UBND thị xã SP ngày 19/7/2021 không đúng quy định pháp luật, do đó nội dung quyết

định số 648/QĐ-UBND của chủ tịch UBND thị xã SP ngày 19/7/2021 cũng không đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc chủ tịch UBND thị xã SP ban hành quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Sùng A N1 và hộ ông Vàng A M1, Vàng A M mặc dù đúng về thẩm quyền nhưng không thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của bà Má Thị S đề nghị hủy quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về án phí

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người khởi kiện bà Má Thị S không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện chủ tịch UBND thị xã SP phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, Điều 203 Luật đất đai 2013, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Má Thị S: Hủy quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của chủ tịch UBND thị xã SP về phần quyết định giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Sùng A N1 - thôn YLH 2, xã HL với hộ ông Vàng A M1 - thôn YLH 2, xã HL.

2. Về án phí: Bà Má Thị S không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000189 ngày 12/7/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Buộc chủ tịch UBND thị xã SP phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Quán